

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-01-2024

V/v “Ly hôn”

NH D

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN THỊ XÃ NH, TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hải

Các Hội thẩm nh dân: Ông Nguyễn Chung

Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích - Thư ký Tòa án, Tòa án nh dân thị xã Nh, tỉnh Kh.

- Đại diện Viện kiểm sát nh dân thị xã Nh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nh dân thị xã Nh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nh và gia đình thụ lý số: 741/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: tổ dân phố Phong Phú 2, phường Ninh Gi, thị xã Nh, tỉnh Kh; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn Nh**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: tổ dân phố Mỹ Lệ, phường Ninh Đa, thị xã Nh, tỉnh Kh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Trần Thị Hồng N** trình bày: Bà và ông **Trần Văn Nh** tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nh dân phường Ninh Gi, thị xã Nh, tỉnh Kh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, ông Nh chơi cờ bạc gây nợ nần, ăn nhậu thường xuyên, sống không có trách nhiệm với vợ con nên từ tháng 7/2023 vợ chồng đã không sống chung với nhau. Nay bà không còn tình cảm với ông Nh nên bà yêu cầu ly hôn với ông **Trần Văn Nh**

Về con chung: Bà và ông Nh có 02 con chung là Trần Thị Mỹ Gi, sinh ngày 30/4/2004 và Trần Công D, sinh ngày 02/11/2011. Cháu Gi đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết; bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn Nh được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên không trình bày ý kiến.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nh dân thị xã Nh tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nh dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Bà Trần Thị Hồng N được ly hôn ông Trần Văn Nh. Giao con chung Trần Công D sinh ngày 02/11/2011 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà N không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Con chung Trần Thị Mỹ Gi đã trưởng thành và bà N không yêu cầu giải quyết nên không xét. Tài sản chung và nợ chung, bà N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Hồng N phải nộp án phí Hôn nh và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Trần Văn Nh được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nh theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, con chung trong vụ án hôn nh và gia đình đối với bị đơn cư trú tại tổ dân phố Mỹ Lệ, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án tranh chấp về hôn nh và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nh dân thị xã Ninh Hoà.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị Hồng N và ông Trần Văn Nh tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nh dân xã Ninh Gi, thị xã Nh, tỉnh Kh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyền số 01/2003 cấp ngày 14/4/2003 vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nh hợp pháp.

Nguyên đơn trình bày quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, ông Nh chơi cờ bạc gây nợ nần, thường xuyên ăn nhậu, sống không có trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng đã không sống chung với nhau từ tháng 7/2023 đến nay. Ông Nh được

Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là không thể hiện sự thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử xác định hôn nh giữa bà N và ông Nh không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nh không đạt được nên bà N yêu cầu ly hôn ông Nh là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà N và ông Nh có 02 con chung là Trần Thị Mỹ Gi, sinh ngày 30/4/2004 và Trần Công D, sinh ngày 02/11/2011. Cháu Gi đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; bà N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu D. Hội đồng xét xử xét thấy cháu D đang học tập và sống cùng mẹ đã ổn định nên cần thiết giao cháu D cho mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành để đảm bảo sự phát triển ổn định cho cháu.

Bà N không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Hồng N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nh gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nh dân thị xã Nh tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nh và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nh: Bà Trần Thị Hồng N được ly hôn với ông Trần Văn Nh.

- Về con chung: Giao con chung Trần Công D, sinh ngày 02/11/2011 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà N không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Văn Nh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Con chung Trần Thị Mỹ Gi, sinh ngày 30/4/2004 đã trưởng thành nên bà N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Hồng N không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Hồng N phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nh gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001584 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nh. Bà Ngân đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kh;
- VKSND thị xã Nh;
- UBND phường Ninh Gi, GCNKH số 12 ngày 14/4/2003;
- CCTHADS thị xã Nh;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Hải